

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO TỪ NGÀNH THÔNG TIN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TS Huỳnh Thị Trang

Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Bài viết trình bày các đề xuất của 53 lãnh đạo từ các thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài nước có tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của ngành Thông tin học Trường Đại học Cần Thơ về các giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Bằng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp khảo sát 53 nhà tuyển dụng và phỏng vấn 20 lãnh đạo các đơn vị) nghiên cứu đã đưa ra các hướng cập nhật chương trình đào tạo cũng như đề xuất với Bộ môn, cán bộ giảng dạy và sinh viên chuyên ngành về cách nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội. Kết quả nghiên cứu không chỉ cần thiết cho riêng trường Đại học Cần Thơ, mà còn là cơ sở tham khảo hữu ích cho các đơn vị có đào tạo ngành thông tin-thư viện trong cả nước.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo; giải pháp; thông tin-thư viện; thông tin học.

Solutions to improve the quality of Information Science students at Can Tho University

Abstract: The article presents recommendations to improve the quality of training program from 53 managers of national and international libraries and information centres that recruit Information Science students of Can Tho University. By using a mixed methods research (combining surveys sent to 53 recruiters and interviews with 20 managers at institutions), the research has proposed solutions to update the training program as well as recommendations to the Department of Information Science, lecturers and students on how to improve the quality of training program to meet the needs of society. The research results are not only necessary for Can Tho University but also a useful reference for institutions organizing information-library training in Vietnam.

Keywords: training quality; solution; information-library; Information science.

Đặt vấn đề

Trường Đại học Cần Thơ là cơ sở đào tạo bậc đại học và sau đại học trọng điểm của Nhà nước ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Việc đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo được nhà trường đặc biệt chú trọng. Nội dung đánh giá và đề xuất từ các bên liên quan, cụ thể là nhà tuyển dụng cũng được nhà trường quan tâm. Tuy

nhien, chương trình đào tạo ngành Quản trị Thông tin-Thư viện, nay được gọi là ngành Thông tin học, mặc dù đã được thực hiện 11 năm và đã có 467 sinh viên tốt nghiệp, song vẫn chưa có nghiên cứu chính thức nào đánh giá chất lượng sinh viên ra trường từ phía nhà tuyển dụng. Một số nghiên cứu cũng chỉ dừng lại ở phương diện thu thập thông tin từ cựu sinh viên [Huỳnh Thị Trúc Phương, 2010; Nguyễn Huỳnh Mai, 2016].

Nhằm có thêm thông tin về chất lượng sinh viên từ phía nhà trường tuyển dụng, chúng tôi đã tiến hành đề tài nghiên cứu “Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp ngành Thông tin học, trường Đại học Cần Thơ” thông qua phiếu khảo sát trực tuyến và phỏng vấn bằng điện thoại. Bài viết này chia sẻ một số kết quả thu được từ nghiên cứu, phân tích các đề xuất của 53 lãnh đạo từ các thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài nước có tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của ngành về các giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên, đồng thời nêu ra một số đề xuất về định hướng cập nhật chương trình đào tạo, các đề xuất với cán bộ giảng dạy các học phần và sinh viên của ngành.

1. Về đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp từ phía nhà tuyển dụng

Nghiên cứu tập trung vào lấy ý kiến từ các nhà tuyển dụng có liên quan đến ngành thông tin - thư viện kể cả các cơ quan có yếu tố nước ngoài. Đối tượng khảo sát là lãnh đạo các thư viện và các cơ quan thông tin, nơi có sinh viên tốt nghiệp của ngành đang làm việc. Những nhà tuyển dụng tuyển sinh viên Thông tin học làm trái ngành không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài bởi vì yêu cầu về kiến thức, năng lực, kỹ năng cũng như hướng đề xuất các giải pháp sẽ khác với mục tiêu đào tạo của chương trình ngành Thông tin học. Nhóm nghiên cứu đã liên hệ được với 235 em bằng email, facebook và điện thoại (trong số 467 sinh viên tốt nghiệp, đạt mức độ 50%). Kết quả khảo sát cho thấy, có 116 trong số 235 em làm việc đúng chuyên ngành (49,5%) tại 60 thư viện và các cơ quan thông tin trong và ngoài nước. Khảo sát đã liên hệ qua email đến 60 nhà tuyển dụng và đã có 53 lãnh đạo tham gia trả lời bằng câu hỏi (đạt tỷ lệ 88,3%). Trong 53 phiếu trả lời này, đa phần là từ cán bộ lãnh đạo thư viện các trường đại học, cao đẳng và trung cấp (47,3%), trong đó có 02 giám đốc thư viện đại học quốc tế ở Việt Nam và 01 giám đốc

thư viện đại học ở nước ngoài (Malaysia), 04 lãnh đạo thư viện công cộng (7,5%), 04 lãnh đạo cơ quan thông tin (7,5%), và 20 thủ trưởng đơn vị (37,7%) từ các cơ quan khác có quản lý thông tin - thư viện như trường phổ thông trung học, trường tiểu học, phòng văn hóa thông tin, trung tâm ngoại ngữ, bệnh viện, trường chính trị... ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Trong số 20 lãnh đạo tham gia trả lời phỏng vấn có 10 giám đốc thư viện đại học, 04 giám đốc thư viện công cộng và 06 lãnh đạo các cơ quan khác có quản lý thông tin. Nội dung khảo sát xoay quanh vấn đề sinh viên cần được cử đi học các khóa bổ trợ kiến thức nào để đảm đương công việc được giao. Nhà tuyển dụng được đề nghị đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp qua các câu hỏi tùy chọn và 01 câu hỏi mở để thuận tiện trong việc đưa ra các đề xuất khác theo quan điểm của bản thân. Kết quả khảo sát được kết hợp với dữ liệu phỏng vấn được xem xét phân tích phục vụ việc đề ra các hướng cập nhật chương trình đào tạo cũng như các đề xuất với Bộ môn, cán bộ giảng dạy các học phần và sinh viên chuyên ngành.

1.1. Các khóa học bổ trợ cho sinh viên tốt nghiệp

Đào tạo và đào tạo lại là việc làm mà các nhà tuyển dụng thường hay thực hiện sau khi tuyển nhân viên, nhằm giúp cho nhân viên có thêm kiến thức và kỹ năng để đáp ứng tốt công việc cụ thể so với kiến thức mang tính lý thuyết được học ở trường. Trong môi trường thông tin-thư viện, việc đào tạo này không nhất thiết phải thực hiện ngay sau khi tuyển dụng mà được tiến hành vào một thời điểm thích hợp, nhất là khi đơn vị có điều kiện về kinh phí và thời gian.

Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, các nhà tuyển dụng cho rằng, sinh viên tốt nghiệp ngành Thông tin học Trường Đại học Cần Thơ cần phải tham gia các khóa học bổ sung kiến thức và kỹ năng để làm tốt nhiệm vụ được giao (xem Bảng 1). Trên 75% số lãnh đạo tham gia khảo sát cho

rằng, sinh viên cần phải học thêm về kỹ năng mềm, trong khi 60,4% lãnh đạo yêu cầu sinh viên phải trau dồi thêm khả năng ngoại ngữ. Điều này chứng tỏ rằng kỹ năng mềm và ngoại ngữ rất cần thiết trong thư viện và các cơ quan thông tin hiện nay. Đây là lượng kiến thức và kỹ năng cần được liên tục trau dồi bởi vì chúng dễ bị suy giảm theo thời gian nếu không được sử dụng và mài dũa.

Dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy rằng, 100% (10/10) lãnh đạo thư viện đại học yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ vận dụng được vào thực tế công việc như đọc các bài báo tiếng Anh để giới thiệu cho bạn đọc, giới thiệu được thư viện, các hoạt động và các dịch vụ thư viện khi có khách nước ngoài tham quan. Trong khi đó, 75% (3/4) lãnh đạo thư viện công cộng cho rằng sinh viên phải biết cách chào đón bạn đọc nhất là ở quầy tham khảo.

Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng công nghệ thông tin cũng cần được cập nhật để kịp thời ứng dụng vào công

việc. Mức độ cần thiết của hai yêu cầu này đứng ở vị trí thấp hơn kỹ năng mềm và khả năng ngoại ngữ, đều chiếm 37,7% . Chỉ có 13,2% (07) lãnh đạo đồng tình với quan niệm là sinh viên không cần bồi dưỡng thêm kiến thức và kỹ năng gì sau khi được tuyển dụng vào đơn vị.

Kết quả khảo sát cho thấy, chất lượng đào tạo của trường là không tuyệt đối phù hợp với nhu cầu công việc. Chỉ có một lượng nhỏ sinh viên tốt nghiệp là không cần đào tạo thêm. Đa phần sinh viên tốt nghiệp đều được cử đi học một hoặc vài khóa huấn luyện ngắn hoặc huấn luyện tại đơn vị như cách lập kế hoạch công tác, cách tổ chức sự kiện liên quan đến sách. Một lời khuyên rút ra từ kết quả nghiên cứu này là sinh viên không được ỷ lại vào lượng kiến thức tích lũy trong thời gian học đại học mà cần phải tham gia các khóa học do đơn vị tổ chức hoặc tự học tập và rèn luyện không ngừng để không bị yếu kém và lạc hậu so với nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Bảng 1. Các khóa học cần bổ trợ

STT	Khóa học	Không đồng ý		Đồng ý	
		SL	%	SL	%
1	Bổ trợ các kỹ năng mềm	13	24,5	40	75,5
2	Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	21	39,6	32	60,4
3	Bổ trợ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ	33	62,3	20	37,7
4	Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin	33	62,3	20	37,7
5	Không cần tham dự khóa học nào	46	86,8	7	13,2

1.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát (Xem Bảng 2) cho biết, giải pháp được các nhà tuyển dụng lựa chọn nhiều nhất để nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp của ngành Thông tin học là sinh viên được học các khóa bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của công việc (79,2%). Khi tham gia trả lời phỏng vấn, 50% (02/4) lãnh đạo thư viện công cộng còn yêu cầu sinh viên phải trau

dồi hơn nữa kỹ năng giao tiếp với bạn đọc. Các lãnh đạo này cho rằng cùng là một câu hỏi về nhu cầu của bạn đọc, nhưng cách nói, cách diễn đạt của cựu sinh viên ngành không tạo thiện cảm, không thể hiện sự nhiệt tình, sự ân cần hỗ trợ cho bạn đọc. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc thu hút người dùng quay trở lại sử dụng dịch vụ của thư viện lần sau. Hơn nữa, luyện tập tính chủ động của sinh viên cũng rất cần thiết. Lãnh đạo thư viện không đánh giá

cao những cựu sinh viên chỉ biết đến công việc được giao, không quan tâm đến công việc khác. Hệ lụy của việc này là hiệu quả phối hợp công việc trong đơn vị không cao. Sự niềm nở, nhiệt tình đón nhận công việc được phân công là một kỹ năng tốt mà cựu sinh viên cần phải tập luyện. Việc tổ thái độ không hài lòng, không thích làm công việc khi vừa được giao hoặc cho rằng công việc không ngang tầm với khả năng dễ làm cho lãnh đạo ít có thiện cảm về nhân viên. Vì thế, đây cũng là một kỹ năng mà sinh viên phải tập dần khi còn đang học nhất là các công việc được phân công trong nhóm làm bài, trong hoạt động Đoàn, hoặc trong các hoạt động xã hội. Đề xuất về việc sinh viên cần trau dồi thêm kỹ năng mềm của nghiên cứu này hoàn toàn giống với đề xuất của các nghiên cứu trước đây. Cụ thể như đề xuất của Patache, L (2016) nêu rằng sinh viên cần phải chú trọng trau dồi các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, chủ động, và kỹ năng tương tác với khách hàng [6].

Giải pháp được cho là ưu tiên thứ hai là, hàng năm, Bộ môn có chương trình giao lưu giữa sinh viên-nhà sử dụng lao động (64,2% người tham gia khảo sát đã lựa chọn giải pháp này). Đây là cơ hội tốt để sinh viên được tiếp xúc và trao đổi trực tiếp với nhà tuyển dụng về tiêu chí tuyển chọn, cơ hội việc làm, và nắm bắt kịp thời những yêu cầu thực tế của xã hội. Hơn thế nữa, đây cũng là dịp để sinh viên thể hiện kiến thức và năng lực với nhà tuyển dụng và thực hành kỹ năng giao tiếp. Chương trình giao lưu sẽ giúp sinh viên có định hướng cụ thể và rõ ràng hơn cho con đường phía trước của mình, chủ động học tập và trau dồi các kỹ năng nghề nghiệp để có thể đáp ứng với yêu cầu của xã hội khi ra trường. Giải pháp này cũng được rất nhiều đơn vị đào tạo thực hiện. Cụ thể như trong buổi gặp gỡ, đối thoại giữa các nhà tuyển dụng với sinh viên năm học 2014-2015, các nhà tuyển dụng chia sẻ với các em sinh viên về nhu cầu tuyển dụng của các công ty trong thời gian tới cũng như những kỹ năng cần thiết trước khi bước vào môi trường làm

việc thực tế [Phạm Tài, 2014]. Hơn thế nữa, sinh viên các trường đại học còn có cơ hội giao lưu với nhà tuyển dụng nước ngoài. Đây là dịp để sinh viên biết thêm các thông tin về nhu cầu tuyển dụng, việc làm và mức lương, chế độ và văn hóa nơi công sở của các đơn vị có yếu tố nước ngoài. Điều mà nhà tuyển dụng chia sẻ và nhấn mạnh với các sinh viên chính là sự chủ động đến từ sinh viên. Tự tin và chủ động sẽ giúp sinh viên định hướng đúng đắn và nắm bắt được cơ hội việc làm trong tương lai [EAUT News, 2017].

Giải pháp đề xuất Bộ môn định kỳ khảo sát về sự hài lòng của các nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp được xếp thứ ba trong danh sách (60,4%). Việc thu nhận ý kiến đánh giá thường xuyên sẽ giúp cho Bộ môn và cán bộ giảng dạy kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc đánh giá và trao đổi thông tin còn tạo mối liên hệ tốt giữa nhà tuyển dụng và nhà trường, tạo ấn tượng tốt về sinh viên của ngành, giúp khả năng xin việc của sinh viên sau này được thuận lợi hơn.

Xếp thứ tư trong danh sách các giải pháp là nhà sử dụng lao động nhận sinh viên thực tập (58,5%). Đây là việc làm định kỳ mỗi năm của Bộ môn nhằm giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tế, thực hành và ứng dụng kiến thức học được vào thực tiễn. Đây cũng là cơ hội giúp nhà tuyển dụng biết được năng lực và khả năng của sinh viên, giúp họ có thể chọn những nhân viên tài giỏi cho đơn vị sau này.

Giải pháp Bộ môn phối hợp với các nhà sử dụng lao động tổ chức seminar cho sinh viên và Chương trình đào tạo được xây dựng với sự tham gia của các nhà sử dụng lao động được người tuyển dụng lựa chọn, với tỷ lệ lần lượt là 54,7% và 52,8%. Các giải pháp này cũng tương tự như đề xuất của Palade và Constantin tại Rumani, trong nghiên cứu về sinh viên tốt nghiệp với thị trường lao động. Hai ông đã đề ra các giải pháp để đưa sinh viên đến gần nhà tuyển dụng hơn như: mời các cựu sinh viên báo cáo trong các hội nghị chuyên

để về con đường công danh của mình; tổ chức các chương trình tình nguyện cho sinh viên; điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thị trường lao động; và xây dựng sự hợp tác giữa nhà trường và các cơ quan tuyển dụng. Hơn thế nữa, các giải pháp này cũng phù hợp với nội dung quy định trong Điều 53 mục 5 và Điều 54 mục 2 của Điều lệ trường đại học [Palade & Constantin, 2013].

Các giải pháp không được đa số lãnh đạo tham gia khảo sát đồng tình là nhà sử dụng lao động đặt hàng sinh viên nghiên cứu khoa học theo nhu cầu thực tiễn (43,4%); nhà sử dụng lao động định kỳ cập nhật yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ đối với ngành Thông tin học (30,2%) và tăng thời lượng thực tập của sinh viên (30,2%). Giải pháp đặt hàng sinh viên làm nghiên cứu không được đề xuất cao như các giải pháp khác có lẽ do nhà tuyển dụng khối văn hóa xã hội chưa có nhu cầu cấp bách như các nhà tuyển dụng khối khoa học kỹ thuật. Việc định kỳ cập nhật nhu cầu chuyên môn của nhà tuyển dụng đối với ngành Thông tin học là giải pháp cần có sự đầu tư nghiên cứu và tham gia thường xuyên nên nhà tuyển dụng không lựa chọn. Còn giải pháp tăng thời lượng thực tập của sinh viên có vẻ nằm ngoài phạm vi quyết định của nhà tuyển dụng nên cũng ít được đề xuất.

Các giải pháp khác như mời nhà tuyển

dụng giảng dạy thực tiễn và theo chuẩn các cơ sở đào tạo hàng đầu ở Đông Nam Á và Châu Á- Thái Bình Dương và sinh viên tham gia hoạt động các phong trào trong trường nhiều hơn (phối hợp với Đoàn và chi hội) là những giải pháp đáng quan tâm. Đây là các giải pháp thu được qua câu hỏi mở và trả lời phỏng vấn. Nhà tuyển dụng rất quan tâm đến giảng dạy thực tiễn bởi vì nó giúp sinh viên nắm được thực tế công việc trong tương lai, và không bị ngỡ ngàng với công việc sẽ làm sau khi tốt nghiệp. Việc theo chuẩn các trường hàng đầu ở Đông Nam Á và Châu Á- Thái Bình Dương là giải pháp cho tầm nhìn của Bộ môn trong việc chuẩn hóa chất lượng đào tạo. Điều này rất cần thiết bởi vì sinh viên tốt nghiệp của ngành đã và sẽ làm việc trong môi trường quốc tế nhiều hơn. Việc đào tạo đúng chuẩn quốc tế sẽ giúp sinh viên dễ dàng xin việc trong môi trường vượt ra khỏi ranh giới của quốc gia và ngang tầm với các cán bộ thư viện nước ngoài. Việc tham gia tích cực các phong trào đoàn và chi hội là giải pháp được đa số lãnh đạo tham gia phỏng vấn lựa chọn. Đây là môi trường rèn luyện kỹ năng mềm lý tưởng nhất cho sinh viên và giúp cho sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp.

Bảng 2. Các giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp

STT	Giải pháp	Không đồng ý		Đồng ý	
		SL	%	SL	%
1	Bổ trợ các kỹ năng mềm	11	20,8	42	79,2
2	Giao lưu giữa nhà tuyển dụng (NTD) & sinh viên	19	35,8	38	64,2
3	Định kỳ khảo sát về sự hài lòng	21	39,6	32	60,4
4	NTD nhận sinh viên thực tập	22	41,5	31	58,5
5	Phối hợp tổ chức seminar cho sinh viên	24	45,3	29	54,7
6	NTD tham gia xây dựng chương trình đào tạo	25	47,2	28	52,8
7	NTD đặt hàng sinh viên nghiên cứu khoa học	30	56,6	23	43,4
8	NTD định kỳ cập nhật yêu cầu về chuyên môn	37	69,8	16	30,2
9	Tăng thời lượng thực tập	37	69,8	16	30,2

2. Kết luận và đề xuất

Trong số 09 giải pháp đưa ra khảo sát, có 06 giải pháp được hơn 50% nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của ngành lựa chọn theo thứ tự ưu tiên. Đó là:

- (1) Sinh viên cần bổ trợ thêm kỹ năng mềm;
- (2) Tổ chức chương trình giao lưu giữa nhà tuyển dụng và sinh viên;
- (3) Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với sinh viên;
- (4) Nhà tuyển dụng nhận sinh viên thực tập;
- (5) Tổ chức seminar cho sinh viên;
- (6) Nhà tuyển dụng tham gia xây dựng chương trình đào tạo.

Bên cạnh các giải pháp được đa số lãnh đạo thư viện và các cơ quan thông tin đồng tình, các giải pháp như tăng cường kỹ năng ngoại ngữ, mời nhà tuyển dụng giảng dạy thực tiễn, theo chuẩn các chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và sinh viên tích cực tham gia hoạt động Đoàn và chi hội cũng được các nhà tuyển dụng đề xuất. Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát này với các nội dung khảo sát có liên quan của cùng đề tài như “Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp của ngành”, “Các yêu cầu về kiến thức, năng lực và kỹ năng của sinh viên ngành khi ra trường” và kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Nguyễn Huỳnh Mai thực hiện năm 2016, các định hướng cập nhật chương trình đào tạo, đề xuất với Bộ môn, cán bộ giảng dạy các học phần và sinh viên chuyên ngành được đề xuất cụ thể như sau:

- Về hướng cập nhật chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo đưa môn học “Kỹ năng mềm” thành môn bắt buộc; Phát triển thêm các môn tự chọn theo 3 hướng: công nghệ thông tin, thư viện, và nghiên cứu khoa học. Ở Anh Quốc, Kupfer cho rằng, chương trình đào tạo của các trường cần phải rèn luyện thêm sự tự tin và kỹ năng giao tiếp cho sinh viên [Kupfer, 2011]. Trong hướng dẫn về chương trình giáo dục nghề thư viện - thông tin, Hiệp hội thư viện thế giới (IFLA) có quy định cần tăng cường đào tạo kỹ năng giao tiếp trong sinh viên, khả năng làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và nhiệm vụ; đồng thời cần phát triển kỹ năng phân tích và giải

quyết vấn đề [IFLA, 2011]. Năm nhóm kiến thức cơ bản cần có của công dân trong xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức của Ủy ban châu Âu về giáo dục là: nhóm kiến thức liên có quan tới chính trị và xã hội; nhóm kiến thức có liên quan tới cuộc sống trong xã hội đa dạng văn hóa; nhóm kiến thức có liên quan tới giao tiếp bằng lời nói, văn bản; nhóm kiến thức liên quan tới xã hội thông tin; và khả năng không ngừng học tập, bồi dưỡng kiến thức nghề nghiệp trong suốt cuộc đời.

- Đối với Bộ môn: Bộ môn nên tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức sự kiện có liên quan đến sách, cụ thể như: thi giới thiệu sách, nói chuyện chuyên đề về văn hóa đọc sách, giới thiệu tác giả tác phẩm, vận động quyên góp sách cho thư viện thực hành của Bộ môn. Để triển khai thực hiện các hoạt động này, Bộ môn cần phát huy hơn nữa vai trò của Câu lạc bộ Học thuật, tư vấn cho sinh viên cách lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá rút kinh nghiệm tổ chức cho các hoạt động tiếp theo. Hơn thế, mỗi học kỳ, Bộ môn cần tổ chức seminar để các sinh viên có cơ hội chia sẻ kiến thức, báo cáo bảo vệ đề cương hoặc các vấn đề có liên quan tới nghiên cứu khoa học. Đây cũng là cơ hội tốt để mời các cựu sinh viên của ngành chia sẻ với sinh viên về kinh nghiệm xin việc, hành trang cần chuẩn bị trước khi ra trường, những nỗ lực vươn lên hoặc bài học rút ra trong sự nghiệp của mình. Việc tổ chức chương trình giao lưu giữa nhà tuyển dụng và sinh viên; và định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với sinh viên nên được thực hiện hằng năm để tạo tiền lệ tốt trong việc gắn kết với xã hội. Việc mời nhà tuyển dụng tham gia xây dựng chương trình đào tạo là việc cần làm ngay trong đợt điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo sắp tới.

- Đối với cán bộ giảng dạy các học phần: Giáo viên cần lưu ý cho sinh viên thực hành nhiều hơn ở các nội dung hướng tới công việc sẽ làm sau khi ra trường, nhất là việc vận dụng kiến thức để phát triển các dịch vụ và hoạt động của hệ thống thư viện công cộng. Điều quan trọng là mỗi giáo viên cần gắn kết nội dung giảng dạy với việc làm cụ thể tại thư viện. Đơn cử như

giáo viên dạy các môn về quản lý, cần rèn cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch, dự trù kinh phí và phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động hướng tới cộng đồng. Giáo viên dạy môn công tác bạn đọc cần cho sinh viên thực hành nhiều hơn để trau dồi các kỹ năng giao tiếp, nhất là cách chào đón độc giả tại quầy tham khảo. Giáo viên dạy tiếng Anh chuyên ngành cần chú trọng cho sinh viên làm quen với cách giới thiệu thư viện, hướng dẫn tài liệu, cách tìm sách trên kệ, các quy định của thư viện bằng tiếng Anh để sinh viên không ngỡ ngàng khi giới thiệu bạn đọc là khách quốc tế. Giáo viên dạy biên mục tài liệu cần tập trung cho sinh viên thực hành thật nhiều cho thuần thục. Giáo viên dạy các môn công nghệ thông tin cần cho sinh viên làm quen với các phần mềm quản lý dữ liệu, cách tạo bộ sưu tập tài liệu nội sinh và cách tổ chức quản lý dữ liệu số của thư viện.

- Đối với sinh viên: Bản thân sinh viên phải tự nhận thức về vai trò và công việc của ngành nghề mình đang theo đuổi. Điều quan trọng là sinh viên phải nuôi dưỡng ước mơ và đam mê nghề nghiệp vì có yêu nghề thì mới tận tụy cho nghề và làm tốt chức trách được giao. Sinh viên phải tự trau dồi thật nhiều kỹ năng viết, kỹ năng sống vì mọi người, quan tâm đến công việc, hỗ trợ đồng nghiệp, phối hợp công việc giữa các bộ phận, thái độ khi nhận việc, tìm hiểu kỹ về cơ quan nơi nộp hồ sơ xin việc, mở rộng mối quan hệ xã hội, hiểu biết về các tổ chức, cơ quan có tầm ảnh hưởng đến đơn vị và có định hướng học tập nâng cao trình độ, bắt kịp sự tiến bộ của công nghệ ứng dụng vào thư viện. Đặc biệt sinh viên cần tham gia nhiều hơn vào nghiên cứu khoa học để phục vụ cho các nghiên cứu tại thư viện cũng như biết cách hỗ trợ những độc giả làm nghiên cứu. Sinh viên cần tham gia tích cực các hoạt động Đoàn, và của chi hội để rèn luyện sự tự tin, sự năng động và nhiệt tình với công việc được giao. Việc làm tình nguyện viên tại Trung tâm học liệu cũng là cách được các cựu sinh viên chia sẻ để sinh viên tích lũy kinh nghiệm làm việc trong môi trường thư viện. Tất cả những nội dung rèn luyện này là vô cùng bổ ích giống như kết quả thu được trong nghiên cứu về đánh giá hệ thống giáo dục đại học Ai Cập

của Schomaker [Schomaker, 2015]. Ông khẳng định kỹ năng viết, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng toán học, nghiên cứu, tư duy phê phán, ra quyết định, đánh giá, kỹ năng sử dụng máy tính, làm việc nhóm và kỹ năng học tập suốt đời là những nội dung cần thiết cần phải được trau dồi trong thời gian học đại học. Có được những kỹ năng này, sinh viên ra trường mới có thể linh hoạt trong công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EAUT News. (2017). Sinh viên EAUT giao lưu với nhà tuyển dụng Nhật Bản. Retrieved 15/12/2017, from <https://eaut.edu.vn/sinh-vien-eaut-giao-luu-voi-nha-tuyen-dung-nhat-ban>
 2. IFLA. (2011). Hướng dẫn về chương trình giáo dục nghề thư viện / thông tin = Guidelines for professional library/ information educational programmes. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 3(29), 38-41.
 3. Kupfer, A. (2011). Towards a theoretical framework for the comparative understanding of globalisation, higher education, the labour market and inequality. *Journal of Education and Work*, 24(1-2), 185-208. doi: 10.1080/13639080.2010.534345
 4. Nguyễn Huỳnh Mai. (2016). Khảo sát thực trạng việc làm của sinh viên ngành Thông tin Thư viện trường Đại học Cần Thơ sau khi tốt nghiệp. Bộ môn Quản trị Thông tin - Thư viện, Khoa KHXH&NV: Trường Đại học Cần Thơ.
 5. Palade, A., & Constantin, C. (2013). Graduates' integration on the labour market. *Bulletin of the Transilvania University of Brasov. Economic Sciences. Series V*, 6(2), 65-74.
 6. Patache, L. (2016). Insertion of Romanian higher education graduates in the labour market: Limitations and challenges. *Economics, Management and Financial Markets*, 11(1), 126-134.
 7. Phạm Tài. (2014). Buổi gặp gỡ, đối thoại giữa các nhà tuyển dụng với sinh viên năm học 2014-2015. Retrieved 15/12/2017, from <http://dongan.edu.vn/tinda-291-Buoi-gap-go,-doi-thoai-giua-cac-nha-tuyen-dung-voi-sinh-vien-nam-hoc-2014-2015-.html>
 8. Schomaker, R. (2015). Accreditation and quality assurance in the Egyptian higher education system. *Quality Assurance in Education*, 23(2), 149-165. doi: 10.1108/QAE-08-2013-0034
 9. Thủ tướng Chính phủ. (2010). *Điều lệ trường đại học*. Hà Nội, Việt Nam: Thủ tướng Chính phủ.
- (Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-4-2018; Ngày phản biện đánh giá: 16-7-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-8-2018).